

Hải Phòng, ngày 03 tháng 03 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: Số 1025/QĐ-LĐTBXH ngày 03/8/2016; số 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công, thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 15/TTr-SLĐTBXH-PC.ATLĐ ngày 21/02/2017 và Công văn số 137/STP-KSTTHC ngày 16/02/2017 của Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố và thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Mục B.IV, Phụ lục 1 (lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp) được ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-CT ngày 05/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện việc cập nhật, thống kê, công khai niêm yết thủ tục hành chính mới ban hành; bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

**Điều 4.** Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC Bộ TP;
- TTTU; TTNDND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQHTP;
- Như Điều 4;
- Công TTĐTTP;
- CPVP;
- Phòng VXNC;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ  
BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 434/QĐ-CT ngày 03 tháng 3 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban  
nhân dân thành phố (06 thủ tục)**

| STT  | Tên thủ tục hành chính   |
|--|--|
| <b>I. Linh vực Giáo dục nghề nghiệp (06 thủ tục)</b> |  |
| 1  | Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố            |
| 2  | Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố   |
| 3  | Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố |
| 4  | Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố             |
| 5  | Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố                                       |
| 6  | Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố              |

**B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao  
động – Thương binh và Xã hội (03 thủ tục)**

| STT   | Tên thủ tục hành chính   |
|---|--|
| <b>I. Linh vực Người có công (01 thủ tục)</b> |  |
| 1   | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. |

**II. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02 thủ tục)**

|   |   |
|---|---|
| 1 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp             |
| 2 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ****A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (03 thủ tục)****I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp ( 03 thủ tục)**

|   |   |
|---|---|
| 1 | Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp                       |
| 2 | Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp   |
| 3 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp |

## PHẦN II

# NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

## A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

### I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (06 thủ tục)

1. Thủ tục "Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố "

#### \* *Trình tự thực hiện*

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp lập hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận và thẩm tra sơ bộ hồ sơ trước khi gửi Hội đồng thẩm định hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi hồ sơ tới Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

- Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi tới, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

- Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định (công khai tại cuộc họp thẩm định), cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp Hội đồng thẩm định kết luận hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp không đủ điều kiện, trong thời hạn

05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời cho cơ quan tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Quyết định thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập trường trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục.

\* *Cách thức thực hiện:* Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:* 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập; văn bản đề nghị cho phép thành lập của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục.

b) Đề án thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

c) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.

d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó xác định rõ địa chỉ, diện tích, mốc giới của khu đất và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định của pháp luật và các giấy tờ pháp lý liên quan còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ.

đ) Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục, ngoài các hồ sơ trên cần bổ sung:

- Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu về tài sản là vốn góp của cá nhân đề nghị thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

e) Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài các hồ sơ trên cần bổ sung:

- Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp của các thành viên góp vốn.

- Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập.

- Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập.

- Dự kiến Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường trung cấp.

\* **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân thành phố.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập; quyết định cho phép thành lập đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục.

\* **Lệ phí:** Không.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Mẫu văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

b) Mẫu đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp được thành lập, cho phép thành lập khi có đề án thành lập và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập khi thành lập phải cam kết hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ quy định.

b) Quy mô đào tạo:

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp: Quy mô đào tạo trình độ sơ cấp tối thiểu 150 học sinh/năm.

- Đối với trường trung cấp: Quy mô đào tạo trình độ trung cấp tối thiểu 250 học sinh/năm.

c) Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m<sup>2</sup>; đối với trường trung cấp là 20.000 m<sup>2</sup>.

d) Vốn đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị về đất đai, cụ thể như sau:

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp tối thiểu là 05 (năm) tỷ đồng.

- Đối với trường trung cấp tối thiểu là 50 (năm mươi) tỷ đồng.
  - đ) Đáp ứng các điều kiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (dự kiến về cơ cấu tổ chức; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình, giáo trình đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý).
- \* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*
- a) Luật giáo dục nghề nghiệp.
  - b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

\* *Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo thủ tục hành chính:*

**PHỤ LỤC I**

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....  
V/v đề nghị thành lập, cho phép  
thành lập ... (3)...

....., ngày .... tháng .... năm 20....

Kính gửi: .....

.....(4).....  
đề nghị thành lập, cho phép thành lập .....(5).....

1. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập:

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....(6).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....(7).....

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....(8).....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Website (nếu có): ..... Email: .....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

4. Ngành, nghề đào tạo và trình độ đào tạo

a) Tại trụ sở chính

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có)

5. Dự kiến quy mô tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

a) Tại trụ sở chính

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Quy mô tuyển sinh:

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (9)                        |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (10)                      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| III | Sơ cấp (11)                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| IV  | Tổng cộng                           |                   |                           |      |      |      |      |

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): ghi riêng cho từng phân hiệu/địa điểm đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Quy mô tuyển sinh:

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (12)                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (13)                      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |

|            |                    |  |  |  |  |  |
|------------|--------------------|--|--|--|--|--|
| <b>III</b> | <b>Sơ cấp (14)</b> |  |  |  |  |  |
| 1          |                    |  |  |  |  |  |
| ...        | .....              |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng cộng</b>   |  |  |  |  |  |

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Đề nghị .....(15)..... xem xét quyết định./.

**(16)**  
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này;

(3), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập (ví dụ: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C);

(4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục;

(7): Ghi địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập;

(8): Ghi địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng hoặc địa điểm đào tạo (nếu có) của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập;

(9), (12): Trường cao đẳng điền thông tin vào nội dung này;

(10), (13): Trường cao đẳng (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ trung cấp), trường trung cấp điền thông tin vào nội dung này;

(11), (14): Trường cao đẳng, trường trung cấp (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp), trung tâm giáo dục nghề nghiệp điền thông tin vào nội dung này;

(15): Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

(16): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với cá nhân không phải đóng dấu.

## PHỤ LỤC II

MẪU ĐỀ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20 ....

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP .....(1).....

#### Phần thứ nhất

##### SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP .....(2).....

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
3. Thực trạng công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
4. Nhu cầu đào tạo .....(3)..... trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

.....  
5. Quá trình hình thành và phát triển (chỉ áp dụng đối với trường hợp nâng cấp cơ sở giáo dục nghề nghiệp):

- a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.
- b) Về cơ sở vật chất.
- c) Về thiết bị đào tạo.
- d) Về đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.
- đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.
- e) Về kinh phí hoạt động.

#### Phần thứ hai

##### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA.....(4).....

I. Thông tin chung về .....(5)..... đề nghị thành lập, cho phép thành lập

1. Tên: .....(6).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(7).....

3. Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....

4. Số điện thoại: ..... , Fax: .....

Website: ..... , Email: .....

5. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): .....

6. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng trường/Giám đốc trung tâm: .....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

## II. Mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo.

a) Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (8)                        |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (9)                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| III | Sơ cấp (10)                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |

|           |                  |  |  |  |  |  |
|-----------|------------------|--|--|--|--|--|
| 2         |                  |  |  |  |  |  |
| ...       | .....            |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b> | <b>Tổng cộng</b> |  |  |  |  |  |

b) Dự kiến quy mô đào tạo

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (11)                       |                   |                        |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (12)                      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| III | Sơ cấp (13)                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| IV  | Tổng cộng                           |                   |                        |      |      |      |      |

### III. Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng/trường trung cấp/trung tâm giáo dục nghề nghiệp

#### 1. Cơ cấu tổ chức

- a) Ban giám hiệu/Ban giám đốc;
- b) Hội đồng trường (đối với trường cao đẳng, trường trung cấp công lập) hoặc Hội đồng quản trị (đối với trường cao đẳng, trường trung cấp tư thục);
- c) Các Phòng chức năng thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp/trung tâm giáo dục nghề nghiệp;
- d) Các Khoa chuyên môn thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp;
- đ) Các Bộ môn trực thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp hoặc tổ bộ môn thuộc trung tâm giáo dục nghề nghiệp;
- e) Các đơn vị phục vụ đào tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (nếu có);
- g) Các Hội đồng tư vấn;
- h) Tổ chức Đảng, các đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, các Hội đồng và các phòng, khoa, bộ môn/tổ bộ môn.

#### **IV. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo**

###### **a) Cơ sở vật chất:**

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

##### **2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

##### **3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo.**

##### **4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án**

a) Nguồn vốn (14);

b) Kế hoạch sử dụng vốn (trong đó phải cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được thành lập, cho phép thành lập).

### **Phần thứ ba**

#### **KẾ HOẠCH, TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.**

##### **2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.**

##### **3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.**

##### **4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình.**

5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên.

#### Phần thứ tư

### HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.
2. Về xã hội, môi trường.
3. Tính bền vững của đề án.

(15)  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(16)  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### Hướng dẫn:

(1), (2), (4), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập như: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C;

(3): Đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng ghi “trình độ cao đẳng hoặc/và trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp”; đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường trung cấp ghi “trình độ trung cấp hoặc/và trình độ sơ cấp”; đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp ghi “trình độ sơ cấp”;

(7): Ghi địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập (phường/xã/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố);

(8), (11): Trường cao đẳng điền thông tin vào nội dung này;

(9), (12): Trường cao đẳng (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ trung cấp), trường trung cấp điền thông tin vào nội dung này;

(10), (13): Trường cao đẳng, trường trung cấp (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp), trung tâm giáo dục nghề nghiệp điền thông tin vào nội dung này;

(14): Hồ sơ chứng minh về nguồn vốn là văn bản xác nhận của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng về nguồn vốn để đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục;

(15): Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có);

(16): Người đứng đầu hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân lập đề án.

## **2. Thủ tục "Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố"**

### **\* Trình tự thực hiện**

#### **a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ thành lập phân hiệu**

- Trường trung cấp đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường lập hồ sơ và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời cho trường trung cấp và nêu rõ lý do.

#### **b) Bước 2: Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục.

**\* Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ quan chủ quản đối với trường trung cấp công lập; văn bản đề nghị cho phép thành lập của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với trường trung cấp tư thục.

b) Đề án thành lập phân hiệu trường trung cấp.

c) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành, nghề, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho hoạt động học tập và giảng dạy.

d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó xác định rõ địa chỉ, diện tích, mốc giới của khu đất và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định của pháp luật và các giấy tờ pháp lý liên quan còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ.

đ) Đôi với trường trung cấp tư thục, ngoài các hồ sơ trên cần phải bổ sung:

- Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng phân hiệu của trường trung cấp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu về tài sản là vốn góp của cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp.

e) Đối với trường trung cấp tư thực có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, ngoài các hồ sơ trên cần phải bổ sung:

- Biên bản cử người đại diện đứng tên thành lập trường trung cấp của các thành viên góp vốn.

- Danh sách trích ngang các thành viên Ban sáng lập.

- Danh sách, hình thức và biên bản góp vốn của các thành viên cam kết góp vốn thành lập.

\* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố; trường trung cấp tư thực trên địa bàn thành phố.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân thành phố.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp.

\* **Lệ phí:** Không.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Mẫu văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

b) Mẫu đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Có đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Sự cần thiết thành lập phân hiệu.

b) Tên gọi, phạm vi hoạt động phân hiệu.

c) Kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo tương ứng với từng giai đoạn phát triển phân hiệu.

d) Dự kiến về cơ cấu tổ chức; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình, giáo trình đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng các điều kiện về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

a) Luật giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo thủ tục hành chính:

**PHỤ LỤC I**

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ  
NGHIỆP**

(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....  
V/v đề nghị thành lập, cho phép  
thành lập ...(3)...

....., ngày .... tháng .... năm 20....

Kính gửi: .....

.....(4).....  
đề nghị thành lập, cho phép thành lập .....(5).....

1. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập:

Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....(6).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....(7).....

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....(8).....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Website (nếu có): ..... Email: .....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

4. Ngành, nghề đào tạo và trình độ đào tạo

a) Tại trụ sở chính

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có)

5. Dự kiến quy mô tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

a) Tại trụ sở chính

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Quy mô tuyển sinh:

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (9)                        |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (10)                      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| III | Sơ cấp (11)                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| IV  | Tổng cộng                           |                   |                           |      |      |      |      |

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): ghi riêng cho từng phân hiệu/địa điểm đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: .....

- Quy mô tuyển sinh:

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (12)                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (13)                      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |

|            |                    |  |  |  |  |  |
|------------|--------------------|--|--|--|--|--|
| <b>III</b> | <b>Sơ cấp (14)</b> |  |  |  |  |  |
| 1          |                    |  |  |  |  |  |
| ...        | .....              |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng cộng</b>   |  |  |  |  |  |

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Đề nghị .....(15)..... xem xét quyết định./.

(16)  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này;

(3), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập (ví dụ: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C);

(4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục;

(7): Ghi địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập;

(8): Ghi địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng hoặc địa điểm đào tạo (nếu có) của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập;

(9), (12): Trường cao đẳng điền thông tin vào nội dung này;

(10), (13): Trường cao đẳng (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ trung cấp), trường trung cấp điền thông tin vào nội dung này;

(11), (14): Trường cao đẳng, trường trung cấp (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp), trung tâm giáo dục nghề nghiệp điền thông tin vào nội dung này;

(15): Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

(16): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với cá nhân không phải đóng dấu.

## PHỤ LỤC II

MẪU ĐỀ ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20 ....

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP .....(1).....

#### Phần thứ nhất

##### SỰ CÀN THIẾT THÀNH LẬP .....(2).....

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
3. Thực trạng công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
4. Nhu cầu đào tạo .....(3)..... trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

.....  
5. Quá trình hình thành và phát triển (chỉ áp dụng đối với trường hợp nâng cấp cơ sở giáo dục nghề nghiệp):

- a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.
- b) Về cơ sở vật chất.
- c) Về thiết bị đào tạo.
- d) Về đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.
- e) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.

#### Phần thứ hai

##### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA.....(4).....

###### I. Thông tin chung về .....(5)..... đề nghị thành lập, cho phép thành lập

1. Tên: .....(6).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(7).....

3. Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....

4. Số điện thoại: ..... , Fax: .....

Website: ..... , Email: .....

5. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): .....

6. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng trường/Giám đốc trung tâm: .....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

## II. Mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo.

a) Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|     |                                     |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I   | Cao đẳng (8)                        |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| II  | Trung cấp (9)                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| 2   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| ... | .....                               |                   |                           |      |      |      |      |
| III | Sơ cấp (10)                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 1   |                                     |                   |                           |      |      |      |      |

|           |                  |  |  |  |  |  |
|-----------|------------------|--|--|--|--|--|
| 2         |                  |  |  |  |  |  |
| ...       | .....            |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b> | <b>Tổng cộng</b> |  |  |  |  |  |

b) Dự kiến quy mô đào tạo

| TT        | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|-----------|-------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|           |                                     |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I         | Cao đẳng (11)                       |                   |                        |      |      |      |      |
| 1         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ...       | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| II        | Trung cấp (12)                      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ...       | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| III       | Sơ cấp (13)                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 1         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| 2         |                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| ...       | .....                               |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>IV</b> | <b>Tổng cộng</b>                    |                   |                        |      |      |      |      |

### III. Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng/trường trung cấp/trung tâm giáo dục nghề nghiệp

#### 1. Cơ cấu tổ chức

- a) Ban giám hiệu/Ban giám đốc;
- b) Hội đồng trường (đối với trường cao đẳng, trường trung cấp công lập) hoặc Hội đồng quản trị (đối với trường cao đẳng, trường trung cấp tư thục);
- c) Các Phòng chức năng thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp/trung tâm giáo dục nghề nghiệp;
- d) Các Khoa chuyên môn thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp;
- d) Các Bộ môn trực thuộc trường cao đẳng/trường trung cấp hoặc tổ bộ môn thuộc trung tâm giáo dục nghề nghiệp;
- e) Các đơn vị phục vụ đào tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (nếu có);
- g) Các Hội đồng tư vấn;
- h) Tổ chức Đảng, các đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, các Hội đồng và các phòng, khoa, bộ môn/tổ bộ môn.

#### **IV. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo**

###### **a) Cơ sở vật chất:**

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

##### **2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

##### **3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo.**

##### **4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án**

a) Nguồn vốn (14);

b) Kế hoạch sử dụng vốn (trong đó phải cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được thành lập, cho phép thành lập).

### **Phần thứ ba**

#### **KẾ HOẠCH, TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình.

5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên.

## Phần thứ tư

### HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.
2. Về xã hội, môi trường.
3. Tính bền vững của đề án.

(15)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(16)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### Hướng dẫn:

(1), (2), (4), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập, cho phép thành lập như: Trường Cao đẳng A, Trường Trung cấp B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp C;

(3): Đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng ghi “trình độ cao đẳng hoặc/và trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp”; đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường trung cấp ghi “trình độ trung cấp hoặc/và trình độ sơ cấp”; đối với đề án đề nghị thành lập, cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp ghi “trình độ sơ cấp”;

(7): Ghi địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập (phường/xã/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố);

(8), (11): Trường cao đẳng điền thông tin vào nội dung này;

(9), (12): Trường cao đẳng (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ trung cấp), trường trung cấp điền thông tin vào nội dung này;

(10), (13): Trường cao đẳng, trường trung cấp (nếu dự kiến tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp), trung tâm giáo dục nghề nghiệp điền thông tin vào nội dung này;

(14): Hồ sơ chứng minh về nguồn vốn là văn bản xác nhận của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng về nguồn vốn để đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục;

(15): Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có);

(16): Người đứng đầu hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân lập đề án.

### **3. Thủ tục "Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố".**

#### **\* Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp lập hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và nêu rõ lý do.

b) Bước 2: Quyết định chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

**\* Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập; văn bản của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc đại diện hợp pháp của những người góp vốn thành lập đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục, trong đó nêu rõ lý do, mục đích của việc chia, tách, sáp nhập; trụ sở chính, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp sau khi sáp nhập và trụ sở mới trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp sau khi chia, tách.

b) Đề án chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trong đó làm rõ phương án bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp; kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc chia, tách, sáp nhập; thủ tục và thời hạn chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp.

c) Biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc những người góp vốn thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp về việc chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục.

\* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân thành phố.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chia, tách, sáp nhập hoặc cho phép chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

\* **Lệ phí:** Không.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của đất nước, ngành, địa phương.

b) Bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp.

c) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp mới được hình thành sau quá trình chia, tách, sáp nhập phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập khi thành lập phải cam kết hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ quy định.

- Quy mô đào tạo:

+ Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp: Quy mô đào tạo trình độ sơ cấp tối thiểu 150 học sinh/năm.

+ Đối với trường trung cấp: Quy mô đào tạo trình độ trung cấp tối thiểu 250 học sinh/năm.

- Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m<sup>2</sup>; đối với trường trung cấp là 20.000 m<sup>2</sup>.

- Vốn đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị về đất đai, cụ thể như sau:

+ Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp tối thiểu là 05 (năm) tỷ đồng.

+ Đối với trường trung cấp tối thiểu là 50 (năm mươi) tỷ đồng.

- Đáp ứng các điều kiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (dự kiến về cơ cấu tổ chức; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình, giáo trình đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý).

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- a) Luật giáo dục nghề nghiệp.
- b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

## **5. Thủ tục "Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố"**

### **\* *Trình tự thực hiện***

a) Bước 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

b) Bước 2: Quyết định chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

**\* *Cách thức thực hiện:*** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Đối với trường hợp bị chấm dứt hoạt động

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp của cơ quan có thẩm quyền, trong đó nêu rõ lý do bị chấm dứt và kèm theo một trong các văn bản sau đây:

- Kết luận thanh tra, kiểm tra đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

- Quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi hết hạn đình chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ.

- Biên bản kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ quan chủ quản đối với trường hợp không triển khai hoạt động đào tạo sau thời gian 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Đối với trường hợp đề nghị chấm dứt

Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản hoặc tổ chức đề nghị thành lập trường cao đẳng, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động và phương án chấm dứt hoạt động.

**\* *Thời hạn giải quyết:*** 20 ngày làm việc.

**\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

**\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Ủy ban nhân dân thành phố.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp.

\* **Lệ phí:** Không.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Phân hiệu của trường trung cấp bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Vi phạm các quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

- Hết hạn định chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ.

- Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Phân hiệu của trường trung cấp được chấm dứt hoạt động theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường trung cấp.

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

a) Luật giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

#### **4. Thủ tục "Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố "**

##### **\* Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

b) Bước 2: Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

**\* Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Đối với trường hợp bị giải thể

Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan có thẩm quyền, trong đó nêu rõ lý do bị giải thể và kèm theo một trong các văn bản sau đây:

- Kết luận thanh tra, kiểm tra đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

- Quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi hết hạn đình chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ.

- Biên bản kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ quan chủ quản đối với trường hợp:

+ Không được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau thời hạn 36 tháng đối với trường trung cấp hoặc 24 tháng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực.

+ Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Đối với trường hợp đề nghị giải thể

Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản, trong đó nêu rõ lý do giải thể và phương án giải thể. Phương án giải thể bao gồm: Phương án giải quyết tài sản; phương án bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật.

**\* Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

- \* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Ủy ban nhân dân thành phố.
- \* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định giải thể, cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp
- \* *Lệ phí:* Không.
- \* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không.
- \* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*
  - a) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
    - Vi phạm các quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.
    - Hết hạn định chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ.
    - Không được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau thời hạn 36 tháng đối với trường trung cấp hoặc 24 tháng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, kể từ ngày quyết định thành lập có hiệu lực.
    - Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời gian 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
  - b) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp được phép đề nghị giải thể theo đề nghị của tổ chức thành lập tung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

#### \* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- a) Luật giáo dục nghề nghiệp.
- b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**6. Thủ tục "Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố".**

**\* Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp lập hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Bước 2: Quyết định đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

**\* Cách thức thực hiện:** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, hồ sơ là: Văn bản của cơ quan chủ quản, hoặc văn bản của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc đại diện hợp pháp của những người góp vốn thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp trong đó nêu rõ lý do của việc đổi tên; tên của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp sau khi thay đổi.

**\* Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn thành phố.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân thành phố.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

**\* Lệ phí:** Không.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

a) Luật giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

### I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (01 thủ tục)

1. Thủ tục: “Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố”

\* *Trình tự, thời gian thực hiện:*

+ Bước 1: Người có bằng khen hoặc đại diện thân nhân lập bản khai kèm giấy tờ quy định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người có bằng khen (hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu cuối cùng của người có bằng khen đã từ trần).

+ Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm giấy tờ quy định gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra và ra quyết định trợ cấp một lần.

\* *Cách thức thực hiện:* nộp hồ sơ trực tiếp.

\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ gồm:

+ Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen);

Trường hợp người có bằng khen đã từ trần: Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền.

Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần.

+ Bản sao một trong các giấy tờ sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh hoặc Quyết định khen thưởng.

\* *Đối tượng thực hiện:* người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi tắt người có Bằng khen) hoặc thân nhân của người có Bằng khen (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần).

\* *Cơ quan thực hiện:* Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* *Kết quả thực hiện:* Quyết định hưởng trợ cấp 1 lần đối với người được tặng Bằng khen.

\* *Lệ phí:* Không

\* **Thời gian thực hiện:** 22 ngày làm việc.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Bản khai cá nhân (Phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

+ Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm bản ủy quyền (theo Mẫu UQ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH)

\* **Yêu cầu, điều kiện:** Người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (gọi chung là Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là Bằng khen của cấp bộ), Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Bằng khen của cấp tỉnh).

\* **Căn cứ pháp lý:** Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Quyết định 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.

## II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (02 thủ tục)

### 1. Thủ tục "Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp"

#### \* *Trình tự thực hiện*

a) Bước 1: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp lập hồ sơ gửi tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc phải trả lời văn bản và nêu rõ lý do.

\* *Cách thức thực hiện:* Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:* 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập và tư thục:

- Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

- Báo cáo các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và kèm theo các giấy tờ chứng minh.

- Bản sao quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

b) Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được làm bằng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm:

- Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và quyết định cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

- Báo cáo các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và kèm theo các giấy tờ chứng minh.

- Bản sao quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.

c) Đối với doanh nghiệp:

- Văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

- Báo cáo các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và kèm theo các giấy tờ chứng minh.

- Bản sao điều lệ hoặc quy chế tổ chức, hoạt động.

\* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

\* **Lệ phí:** Không.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

a) Mẫu văn bản đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

b) Mẫu báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (dùng cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp) theo mẫu tại Phụ lục Va kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

c) Mẫu báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (dùng cho cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp) theo mẫu tại Phụ lục Vb kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

1. **Đối với đào tạo trình độ sơ cấp**

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo sơ cấp. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là  $04\text{ m}^2/\text{chỗ}$  học.

b) Có đủ chương trình, giáo trình đào tạo của từng nghề đăng ký hoạt động và phải được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Có đội ngũ giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên; đối với các nghề yêu cầu về năng khiếu, bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 15 học sinh/giáo viên; có giáo viên cơ hữu cho nghề tổ chức đào tạo.

d) Đối với các nghề đào tạo trình độ sơ cấp của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài

các điều kiện trên, phải có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm và duy trì hoạt động đào tạo của các nghề đăng ký hoạt động.

## 2. Đối với đào tạo trình độ trung cấp

Trường trung cấp được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; phù hợp với cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp tên ngành, nghề đào tạo chưa có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, trường trung cấp phải trình bày luận cứ khoa học về ngành, nghề đào tạo mới; xây dựng bản mô tả ngành, nghề và phân tích công việc của ngành, nghề đó.

b) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo, cụ thể:

Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo của từng ngành, nghề. Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 - 7,5 m<sup>2</sup>/chỗ học.

Có đủ thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu của ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì phải bảo đảm đủ thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình đào tạo và tương ứng với quy mô đào tạo của ngành, nghề đăng ký hoạt động.

Có thư viện với các phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các mô đun, tín chỉ, học phần, môn học, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập.

Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 06 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 08 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.

c) Có đủ chương trình, giáo trình đào tạo của từng ngành, nghề đăng ký hoạt động được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Có đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo, trong đó:

Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 25 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe; 15 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề có yêu cầu về năng khiếu.

Có số lượng giáo viên cơ hưu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học không ít hơn 15% tổng số giáo viên, giảng viên của trường trung cấp.

Giáo viên, giảng viên là người nước ngoài giảng dạy tại các trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp của trường trung cấp tư thục và trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, ngoài các điều kiện quy định trên, phải có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm và duy trì hoạt động của các ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp.

#### \* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

a) Luật giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

\* Mẫu đơn, tờ khai kèm theo thủ tục hành chính:

PHỤ LỤC III

MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... /....(3)....-ĐKHD

....., ngày .... tháng .... năm 20....

Kính gửi: .....(4).....

1. Tên cơ sở đăng ký: .....(5).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(6).....

Điện thoại: ....., Fax: .....

Website:....., Email: .....

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số:  
.....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

4. Họ và tên Hiệu trưởng/Giám đốc/Người đứng đầu: .....

Quyết định bổ nhiệm/công nhận số: .....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

5. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính:

| TT | Tên ngành, nghề đào tạo | Mã ngành/nghề (7) | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-------------------------|-------------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                         |                   |                       |                  |

|      |  |  |  |  |
|------|--|--|--|--|
| 2    |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

b) Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....(8).....

| TT   | Tên ngành, nghề đào tạo | Mã ngành/nghề (9) | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|------|-------------------------|-------------------|-----------------------|------------------|
| 1    |                         |                   |                       |                  |
| 2    |                         |                   |                       |                  |
| 3    |                         |                   |                       |                  |
| .... |                         |                   |                       |                  |

6. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

.....(10).....  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, ....

**Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản nếu có;

(2) và (5): Ghi đúng tên cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo tên trong quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

(3): Tên viết tắt của cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(4): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(6): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

(7), (9): Mã ngành, nghề áp dụng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

(8): Ghi cụ thể địa chỉ của từng phân hiệu/địa điểm đào tạo khác;

(10): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## PHỤ LỤC VÀ

### MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (Dùng cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp) (Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BC-....(3)....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

## BÁO CÁO

### Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

#### Phần thứ nhất

#### THÔNG TIN CHUNG

##### I. Thông tin về cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Tên cơ sở đăng ký: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): .....

Số điện thoại: ..... , Fax: .....

Website: ..... , Email: .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số: .....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): .....

5. Chức năng, nhiệm vụ: .....

6. Tổ chức bộ máy: .....

##### II. Tóm tắt tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện; nguồn lực tài chính bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục nghề nghiệp (kèm theo các hồ sơ chứng minh)

### **III. Quy định về thu học phí, các loại phí, lệ phí và các khoản đóng góp của người học**

### **IV. Thực trạng chung về điều kiện bảo đảm đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

#### **1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo chung của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **a) Tổng quan về cơ sở vật chất chung của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Tại trụ sở chính (tổng diện tích sử dụng của từng công trình):

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, thực tập

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế ...

+ Các hạng mục khác...

- Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có): (tổng diện tích sử dụng của từng công trình tại từng phân hiệu/địa điểm đào tạo)

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, thực tập

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế ...

+ Các hạng mục khác ...

##### **b) Các công trình, phòng học sử dụng chung**

- Tại trụ sở chính:

+ Các phòng học được sử dụng chung

+ Phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm

+ Các công trình phục vụ (hội trường, thư viện, khu thể thao, ký túc xá...)

- Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo khác (nếu có): Ghi riêng tại từng phân hiệu/địa điểm đào tạo:

+ Các phòng học được sử dụng chung

+ Phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm

+ Các công trình phục vụ (hội trường, thư viện, khu thể thao, ký túc xá...)

##### **c) Các thiết bị giảng dạy dùng chung (4)**

#### **2. Cán bộ quản lý, nhà giáo**

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo: ..... trong đó:

- Cán bộ quản lý:

- Nhà giáo: Tổng số: ..... trong đó:

- + Cơ hữu: .....
- + Thinh giảng: .....
- + Kiêm chức: .....

## Phần thứ hai

### ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

#### A. Tại trụ sở chính

I. Ngành, nghề: .....; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm: ....(5)....

##### 1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

###### a) Cơ sở vật chất (6)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập

###### b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo (7)

| TT   | Tên thiết bị đào tạo | Đơn vị | Số lượng |
|------|----------------------|--------|----------|
| 1    |                      |        |          |
| 2    |                      |        |          |
| .... |                      |        |          |

##### 2. Nhà giáo

###### a) Tỷ số nhà giáo của từng ngành, nghề

###### b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi

###### c) Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm)

| TT  | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|-----|-----------|----------------------------------|----------------------------|-----------------------|---|
| 1   |           |                                  |                            |                       |   |
| 2   |           |                                  |                            |                       |   |
| ... |           |                                  |                            |                       |   |

###### d) Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ | Tổng số giờ giảng |
|----|-----------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------|
|    |           |                                  |                       |                       |                          |                   |

|     |  |  | phạm |  | được phân công<br>giảng dạy | dạy/năm |
|-----|--|--|------|--|-----------------------------|---------|
| 1   |  |  |      |  |                             |         |
| 2   |  |  |      |  |                             |         |
| ... |  |  |      |  |                             |         |

(Có hồ sơ chứng minh kèm theo) (8)

### 3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo) (9)

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành, nghề

II. Ngành, nghề: .....(thứ hai)....; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm: .....(10)

B. Tại phân hiệu/địa điểm đào tạo, bao gồm cả địa điểm liên kết đào tạo (nếu có) (11)

(Trình bày tương tự như mục A nêu trên)

.....(14).....

(Ký tên, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

- Lưu: VT, ...

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2): Ghi đúng tên cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

(3): Tên viết tắt của cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(4): Liệt kê các thiết bị giảng dạy dùng chung hiện có (máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu vật thể, máy quay phim...);

(5): Ghi rõ tên và trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh/năm của từng ngành, nghề;

(6): Nếu là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài phải có chứng minh về cơ sở vật chất. Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm đào tạo. Nếu là hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

(7): Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo bao gồm: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

Nếu thiết bị đào tạo đi thuê: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng thuê thiết bị, biên bản bàn giao thiết bị. Hợp đồng thuê thiết bị đào tạo phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

(8): Hồ sơ chứng minh của nhà giáo:

Mỗi nhà giáo phải có các hồ sơ chứng minh sau (bản sao không cần chứng thực):

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động (đối với nhà giáo cơ hữu); hợp đồng thỉnh giảng (nếu là nhà giáo thỉnh giảng);
- Văn bằng đào tạo chuyên môn;
- Nếu không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc đại học sư phạm, đại học sư phạm kỹ thuật thì bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo được phân công giảng dạy.

(9): Một chương trình đào tạo bao gồm:

- Quyết định ban hành chương trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Chương trình đào tạo chi tiết.

(10): Báo cáo tiếp tục các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho ngành, nghề thứ hai như ngành, nghề thứ nhất;

(11): Trong trường hợp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu/địa điểm đào tạo thì phải báo cáo lần lượt các ngành, nghề đăng ký hoạt động.

Nếu là địa điểm liên kết đào tạo, phải có bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng liên kết đào tạo. Hợp đồng liên kết phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

(14): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## PHỤ LỤC Vb

### MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Dành cho cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp)

(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BC-....(3)....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

### BÁO CÁO

#### Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

##### A. Thông tin về cơ sở giáo dục đại học hoặc doanh nghiệp

1. Tên cơ sở đăng ký: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:  
.....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có): .....

5. Chức năng, nhiệm vụ: .....

6. Tổ chức bộ máy: .....

##### B. Điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp

###### I. Tại địa điểm đào tạo thứ nhất

1. Ngành, nghề:....; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm:...;(4)...

a) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Cơ sở vật chất (5)

- Thiết bị, dụng cụ đào tạo (6)

| TT  | Tên thiết bị đào tạo | Đơn vị | Số lượng |
|-----|----------------------|--------|----------|
| 1   |                      |        |          |
| 2   |                      |        |          |
| ... |                      |        |          |
|     |                      |        |          |

b) Nhà giáo

- Tổng số nhà giáo của từng ngành, nghề: .....
- Tỷ lệ học sinh quy đổi/nhà giáo quy đổi: .....
- Nhà giáo cơ hữu: .....

| TT  | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|-----|-----------|----------------------------------|----------------------------|-----------------------|---|
| 1   |           |                                  |                            |                       |   |
| 2   |           |                                  |                            |                       |   |
| 3   |           |                                  |                            |                       |   |
| 4   |           |                                  |                            |                       |   |
| ... |           |                                  |                            |                       |   |

- Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT  | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|-----|-----------|----------------------------------|----------------------------|-----------------------|---|---------------------------|
| 1   |           |                                  |                            |                       |   |                           |
| 2   |           |                                  |                            |                       |   |                           |
| 3   |           |                                  |                            |                       |   |                           |
| ... |           |                                  |                            |                       |   |                           |

(Có hồ sơ chứng minh kèm theo) (7)

c) Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo) (8)
- Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành/nghề

2. Ngành, nghề: ..... (thứ hai) .....; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm:  
.....(9)

II. Tại địa điểm đào tạo thứ....: .....(10).....

.....(11).....  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Noi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,....

**Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2): Ghi đúng tên cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

(3): Tên viết tắt của cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(4): Nếu các ngành, nghề đào tạo cùng thuộc một nhóm ngành, nghề thì có thể báo cáo chung về cơ sở vật chất, thiết bị; nhà giáo;

(5): Là đất đai, phòng học, nhà xưởng,... Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm đào tạo.

Nếu là hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với cơ sở giáo dục đại học; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với doanh nghiệp.

Nếu là địa điểm liên kết đào tạo, phải có bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng liên kết đào tạo. Hợp đồng liên kết phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với cơ sở giáo dục đại học, còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với doanh nghiệp.

(6): Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo bao gồm: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

Nếu thiết bị đào tạo đi thuê cần bổ sung bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng thuê thiết bị, biên bản bàn giao thiết bị. Hợp đồng thuê thiết bị đào tạo phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với cơ sở giáo dục đại học; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với doanh nghiệp.

(7): Hồ sơ chứng minh của nhà giáo:

Mỗi nhà giáo phải có các hồ sơ chứng minh sau (bản photo không cần chứng thực):

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động (đối với nhà giáo có hưu); hợp đồng thỉnh giảng (nếu là nhà giáo thỉnh giảng);
- Văn bằng đào tạo chuyên môn;

- Nếu không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc đại học sư phạm, đại học sư phạm kỹ thuật thì bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo được phân công giảng dạy.

(8): Một chương trình đào tạo bao gồm:

- Quyết định ban hành chương trình của người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

- Chương trình đào tạo chi tiết.

(9): Báo cáo tiếp tục các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho ngành, nghề thứ hai như ngành, nghề thứ nhất.

Trong trường hợp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đăng ký hoạt động tại nhiều địa điểm đào tạo thì cũng phải báo cáo lần lượt các ngành, nghề đăng ký.

(10): Báo cáo tiếp tục các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đào tạo tiếp theo như tại địa điểm đào tạo thứ nhất;

(11): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## **2. Thủ tục "Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp"**

### **\* *Trình tự thực hiện***

a) Bước 1: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Bước 3: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc phải trả lời văn bản và nêu rõ lý do.

**\* *Cách thức thực hiện:*** Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

**\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:*** 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Trường hợp (i) Tăng quy mô tuyển sinh của từng ngành, nghề đào tạo vượt từ 10% trở lên so với quy mô tuyển sinh/năm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; (ii) Bổ sung ngành, nghề đào tạo (mở ngành, nghề đào tạo mới); (iii) Bổ sung hoặc thay đổi trình độ đào tạo hoặc điều chỉnh quy mô tuyển sinh giữa các trình độ đào tạo và giữa các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề; (iv) Chia, tách, sáp nhập hoặc có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có liên quan đến nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Báo cáo các điều kiện bảo đảm đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp kèm theo các giấy tờ chứng minh.

b) Trường hợp (i) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo; (ii) Thành lập phân hiệu mới có tổ chức hoạt động đào tạo; (iii) Mở thêm địa điểm đào tạo mới hoặc liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức hoạt động đào tạo ngoài trụ sở chính hoặc phân hiệu:

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và doanh nghiệp đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong cùng thành phố với nơi đặt trụ sở chính, hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Báo cáo các điều kiện bảo đảm đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp kèm theo các giấy tờ chứng minh.

+ Văn bản của người có thẩm quyền về việc chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo khác đối với trường hợp chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo.

+ Văn bản của người có thẩm quyền về việc thành lập phân hiệu mới đối với trường hợp thành lập phân hiệu mới có tổ chức hoạt động đào tạo.

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và doanh nghiệp đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính, hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Báo cáo các điều kiện bảo đảm đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp kèm theo các giấy tờ chứng minh.

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận người đứng đầu trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

+ Văn bản của người có thẩm quyền về việc chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo khác đối với trường hợp chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo.

+ Văn bản của người có thẩm quyền về việc thành lập phân hiệu mới đối với trường hợp thành lập phân hiệu mới có tổ chức hoạt động đào tạo.

c) Trường hợp đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp:

- Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Bản sao quyết định đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp; bản sao văn bản đổi tên doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.

d) Trường hợp thôi tuyển sinh hoặc giảm quy mô tuyển sinh đối với các ngành, nghề đào tạo đã được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Văn bản đề nghị thôi tuyển sinh hoặc giảm quy mô tuyển sinh đối với các ngành, nghề đã được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó làm rõ phương án bảo đảm quyền lợi của giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; phương án giải quyết tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và lộ trình thực hiện.

\* *Thời hạn giải quyết:* 05 - 10 ngày làm việc.

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

\* Lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

b) Mẫu báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP.

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Các trường hợp đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tăng quy mô tuyển sinh của từng ngành, nghề đào tạo vượt từ 10% trở lên so với quy mô tuyển sinh/năm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Bổ sung ngành, nghề đào tạo (mở ngành, nghề đào tạo mới).

c) Bổ sung hoặc thay đổi trình độ đào tạo hoặc điều chỉnh quy mô tuyển sinh giữa các trình độ đào tạo và giữa các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề.

d) Chia, tách, sáp nhập hoặc có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có liên quan đến nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

d) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo.

e) Thành lập phân hiệu mới có tổ chức hoạt động đào tạo.

g) Mở thêm địa điểm đào tạo mới hoặc liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức hoạt động đào tạo ngoài trụ sở chính hoặc phân hiệu.

h) Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.

i) Thêm tuyển sinh hoặc giảm quy mô tuyển sinh đối với các ngành, nghề đào tạo đã được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

2.1. Đối với đào tạo trình độ sơ cấp:

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo sơ cấp. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 04 m<sup>2</sup>/chỗ học.

b) Có đủ chương trình, giáo trình đào tạo của từng nghề đăng ký hoạt động và phải được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Có đội ngũ giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên; đối với các nghề yêu cầu về năng khiếu, bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 15 học sinh/giáo viên; có giáo viên cơ hữu cho nghề tổ chức đào tạo.

d) Đối với các nghề đào tạo trình độ sơ cấp của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài các điều kiện trên, phải có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm và duy trì hoạt động đào tạo của các nghề đăng ký hoạt động.

## 2.2. Đối với đào tạo trình độ trung cấp:

Trường trung cấp được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; phù hợp với cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp tên ngành, nghề đào tạo chưa có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, trường trung cấp phải trình bày luận cứ khoa học về ngành, nghề đào tạo mới; xây dựng bản mô tả ngành, nghề và phân tích công việc của ngành, nghề đó.

b) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo, cụ thể:

Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo của từng ngành, nghề. Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 - 7,5 m<sup>2</sup>/chỗ học.

Có đủ thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu của ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì phải bảo đảm đủ thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình đào tạo và tương ứng với quy mô đào tạo của ngành, nghề đăng ký hoạt động.

Có thư viện với các phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng

của các mô đun, tín chỉ, học phần, môn học, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập.

Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 06 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 08 m<sup>2</sup>/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

c) Có đủ chương trình, giáo trình đào tạo của từng ngành, nghề đăng ký hoạt động được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Có đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo, trong đó:

Tỷ lệ học sinh/giáo viên tối đa là 25 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe; 15 học sinh/giáo viên đối với các ngành, nghề có yêu cầu về năng khiếu.

Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học không ít hơn 15% tổng số giáo viên, giảng viên của trường trung cấp.

Giáo viên là người nước ngoài giảng dạy tại các trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp của trường trung cấp tư thục và trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, ngoài các điều kiện quy định trên, phải có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm và duy trì hoạt động của các ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp.

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật giáo dục nghề nghiệp.

b) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo thủ tục hành chính:

PHỤ LỤC IV

MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../....(3)....ĐKBSHD

....., ngày .... tháng .... năm 20....

Kính gửi: .....(4).....

1. Tên cơ sở đăng ký: .....(5).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(6).....

Điện thoại: ....., Fax: .....

Website:....., Email: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: .....

.....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

4. Nội dung đăng ký bổ sung

a) Địa điểm đăng ký bổ sung thứ nhất: .....(7).....

Lý do đăng ký bổ sung: .....

| TT  | Tên ngành, nghề đào tạo | Mã ngành/nghề (8) | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----|-------------------------|-------------------|-----------------------|------------------|
| 1   |                         |                   |                       |                  |
| 2   |                         |                   |                       |                  |
| ... |                         |                   |                       |                  |

b) Địa điểm đăng ký bổ sung thứ hai: .....(9).....

Lý do đăng ký bổ sung: .....

| TT | Tên ngành, nghề đào tạo | Mã ngành/nghề | Quy mô tuyển | Trình độ đào |
|----|-------------------------|---------------|--------------|--------------|
|    |                         |               |              |              |

|      |  | (10) | sinh/năm | tạo |
|------|--|------|----------|-----|
| 1    |  |      |          |     |
| 2    |  |      |          |     |
| 3    |  |      |          |     |
| .... |  |      |          |     |

5. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

.....(11).....  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, ....

**Hướng dẫn:**

- (1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
- (2), (5): Ghi đúng tên cơ sở đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- (3): Tên viết tắt của cơ sở đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
- (4): Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
- (6): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- (7), (9): Ghi cụ thể địa điểm đăng ký bổ sung;
- (8), (10): Mã ngành, nghề áp dụng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- (11): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## PHỤ LỤC VI

MẪU BÁO CÁO ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
(Kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

.....(1).....  
.....(2).....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BC-....(3)....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

### BÁO CÁO

#### Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

##### A. Trụ sở chính

I. Ngành, nghề: .....; trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm: .....(4)

##### 1. Lý do đăng ký bổ sung

##### 2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo (5)

###### a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn
- Số phòng/xưởng thực hành

###### b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

| TT   | Tên thiết bị đào tạo | Đơn vị | Số lượng |
|------|----------------------|--------|----------|
| 1    |                      |        |          |
| 2    |                      |        |          |
| .... |                      |        |          |

##### 3. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của từng ngành, nghề: .....

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: .....

c) Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm)

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|----|-----------|----------------------------------|----------------------------|-----------------------|---|
| 1  |           |                                  |                            |                       |   |

|     |  |  |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|
| 2   |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

- Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT  | Họ và tên | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|-----|-----------|----------------------------------|----------------------------|-----------------------|---|---------------------------|
| 1   |           |                                  |                            |                       |   |                           |
| 2   |           |                                  |                            |                       |   |                           |
| ... |           |                                  |                            |                       |   |                           |

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo) (6)

#### 4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo) (7)

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành/nghề

**II. Ngành, nghề:** .....(thứ hai).....; **trình độ đào tạo; quy mô tuyển sinh/năm:** .....  
.....(8).....

#### B. Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có) (9)

(Trình bày tương tự như mục A nêu trên)

.....(10).....  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT, .....

#### Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2): Ghi đúng tên cơ sở đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

(3): Tên viết tắt của cơ sở đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(4): Nếu các ngành, nghề đào tạo trong cùng một nhóm ngành, nghề thì có thể báo cáo chung về cơ sở vật chất, thiết bị; nhà giáo;

(5): Nếu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp, phải có chứng minh về cơ sở vật chất.

Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm đào tạo. Nếu là hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo bao gồm: Bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

Nếu thiết bị đào tạo đi thuê cần bổ sung bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng thuê thiết bị, biên bản bàn giao thiết bị. Hợp đồng thuê thiết bị đào tạo phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

(6): Hồ sơ chứng minh nhà giáo:

Mỗi nhà giáo phải có các hồ sơ chứng minh sau (bản photo không cần chứng thực):

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động (đối với nhà giáo cơ hữu); hợp đồng thỉnh giảng (đối với nhà giáo thỉnh giảng);
- Văn bằng đào tạo chuyên môn;
- Nếu không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc đại học sư phạm, đại học sư phạm kỹ thuật thì bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo được phân công giảng dạy.

(7): Một chương trình đào tạo bao gồm:

- Quyết định ban hành chương trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
- Chương trình đào tạo chi tiết.

(8): Báo cáo tiếp tục các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho ngành, nghề thứ hai như ngành, nghề thứ nhất;

(9): Nếu có phân hiệu, địa điểm đào tạo thì tiếp tục báo cáo các điều kiện.

Nếu là địa điểm liên kết đào tạo, phải có bản sao (không cần chứng thực) hợp đồng liên kết đào tạo. Hợp đồng liên kết phải còn thời hạn ít nhất 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp.

(10): Quyền hạn, chức vụ của người ký.